

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 59/2018/HS-PT
Ngày 30-10-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền và Ông Nguyễn Văn Biểu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 và 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thoát H. Do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2017/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Thoát H, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã C1, huyện N, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Thôn D, phường T, quận N1, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Mạc Trọng X và bà Trần Thị M1; Có vợ: Ngô Thị Thanh P, có 02 con (tại phiên tòa bị cáo khai con thứ 2 sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 159/2018/HS-PT ngày 27/3/2018 của Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt bị cáo Trần Thoát H 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2017; Bị cáo hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Hữu Năng, Phạm Quang Hưng, Phạm Trung Kiên, Mạc Xuân Dũng, Dương Đức Diện - Văn phòng luật sư Đức Năng và Văn phòng Luật sư Hưng Long, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

(Luật sư Dương Đức Diện vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại không kháng cáo:**

Ông: Đặng Việt T1; sinh năm 1958; Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1958.

Đều trú tại: Số 189 Phố B, thị trấn B, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH du lịch và Vận tải T3.

Địa chỉ: Đường T4, phường Ô, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1978

*** Người làm chứng:**

- Anh Đỗ Minh Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 9, tổ 30, đường T4, phường Ô, quận Đ, Hà Nội.

- Anh Hứa Hồng Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ1, xã S, huyện N2, tỉnh Ninh Bình

- Anh Nguyễn Trọng H2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn A, xã A1, huyện H3, Hà Nội.

- Ông Vũ Văn H4, sinh năm 1960

Địa chỉ: thị trấn B, huyện M, Hưng Yên.

- Bà Đặng Thị T5, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn V, thị trấn B, huyện M, Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Tiến C2, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn C3, thị trấn B, huyện M, Hưng Yên.

- Ông Nguyễn Khắc M2, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn L, xã N2, huyện M, Hưng Yên.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Ông Nguyễn Khắc T6: Giám định viên - Viện Khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát.

- Ông Nguyễn Bá Thiện - Điều tra viên, Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đào Tuấn Anh - Cán bộ Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa có mặt người bị hại là bà T2. Ông Nguyễn Khắc T6 - Giám định viên. Ông Nguyễn Bá Thiện - Điều tra viên. Ông Đào Tuấn Anh - Cán bộ Công an huyện M, còn lại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 2 đến tháng 5 năm 2017, Trần Thoát H đã nhiều lần đi từ Hà Nội về quê ở Hải Dương, khi đi qua địa phận tỉnh Hưng Yên thì Hoan phát hiện thấy 04 tảng đá Thạch Anh của ông Đặng Việt T1 để ở khu vực Trường tiểu học thị trấn B, huyện M. Sau một thời gian H lại thấy 04 tảng đá được để ở bãi đất trống giáp với bờ tường của Công ty thực phẩm Hiến Thành ở phố B, thị trấn B, huyện M nên đã có ý định lấy trộm 04 tảng đá trên.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 18/5/2017 H điện thoại cho Đỗ Minh Đ (nhân viên lái xe cầu của Công ty TNHH và DV T3) nói: *Tối nay anh có rảnh về thị trấn B, huyện M, Hưng Yên cầu cho em mấy viên đá.* Anh Đ đồng ý với giá vận chuyển là 2.000.000đồng. Đến 23giờ cùng ngày anh Đ điều khiển xe ô tô BKS 29C-414.24 cùng với anh Hứa Hồng Q (là lái xe thuê cho Đ) đến đón H ở đường D, quận C, TP Hà Nội, Đ giao cho Q điều khiển xe cầu. Theo sự chỉ dẫn của H, Q lái xe xuống Hưng Yên. Khoảng 01 giờ ngày 19/5/2017 thì tới địa điểm có 04 tảng đá, lúc này xung quanh không có người, H cùng với Q cầu 04 tảng đá cho lên thùng xe ô tô cầu, còn Đ ngủ trên ca bin xe ô tô. Sau khi cầu xong, H bảo Đ chở về Hà Nội và để ở bãi đỗ xe trên đường Nguyễn C5 thuộc phường T4, quận C, Hà Nội do chị Lê Thị V làm quản lý bãi xe. Khi đến nơi H gặp ông T7 quê ở Thái Bình là bảo vệ bãi xe

và nói: *Cho cháu để nhờ 04 hòn đá Thạch Anh*, ông T6 đồng ý. Sau đó H cho ông T6 50.000đ và thanh toán tiền xe cầu 2.000.000đ. Khoảng hai ngày sau H gọi điện cho anh Nguyễn Trọng H2 là chủ bãi đá Trọng H2 ở A, huyện H5, Hà Nội và nói: *Anh có mua 04 hòn đá không*, anh H2 nói không mua thì H lại nói: *Cho em để nhờ 04 hòn đá nếu có ai mua thì bán hộ*, anh H2 đồng ý. Đến tối ngày 22/5/2017, H tiếp tục thuê xe cầu của anh Đ để chở 04 tảng đá trên mang đến bãi đá Tuấn H2 gửi, do không có tiền nên H đã vay của anh H2 1.000.000 đồng để trả công vận chuyển.

Ngày 20/5/2017, ông T1 làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M về việc mất trộm đá. Qua rà soát các đối tượng và camera ghi hình của trạm thu phí phát hiện hành vi lấy trộm 04 tảng đá của H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã thu giữ của H 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy Note4 màu đen kèm sim và 04 tảng đá Thạch Anh tại bãi đá Tuấn H2 có đánh số thứ tự từ 1-4; trong đó tảng số 1 có trọng lượng là 1245kg, số 2 là 300kg, số 3 là 3925kg, số 4 là 865kg, quản lý của anh Đ 01 xe ô tô Hyundai BKS 29C-414.24.

Ngày 24/5/2017, Công an huyện M đã tiến hành thu mẫu đá từ bốn tảng đá trên để Trung cầu giám định. Mẫu đá gửi Trung cầu giám định ký hiệu M1 có tổng khối lượng 1020,6 gam; M2 có tổng khối lượng 722,7 gam; M3 có tổng khối lượng 1022,4 gam; M4 có khối lượng 1557,9 gam. Kết luận Giám định số 2609/C54-P4 ngày 12/6/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: 03 viên đá màu hồng nhạt ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định đều là đá Thạch Anh tự nhiên và đều là đá quý; 01 viên đá màu trắng đục ký hiệu M4 gửi giám định là đá Thạch Anh tự nhiên thông thường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐ ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: 03 tảng đá Thạch Anh tự nhiên và đều là đá quý có tổng trọng lượng 5470kg có giá trị 10.000đ/1 kg, tổng thành tiền là 54.700.000đ, 01 tảng đá Thạch Anh màu hồng nhạt có trọng lượng 865kg là đá tự nhiên loại thông thường có giá 6.000đ/1kg thành tiền là 5.190.000đ.

Quá trình điều tra có lời khai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng có lời khai H không thừa nhận hành vi phạm tội mà cho rằng do chủ sở hữu không sử dụng nên H mới lấy về để sử dụng.

Đối với 04 tảng đá Thạch Anh xác định là của ông Đặng Việt T1. Ngày 03/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục trả lại, ông T1 đã nhận lại 04 tảng đá và không có ý kiến gì.

Đối với 01 điện thoại Sam sung Galaxy Note4 màu đen của H, quá trình điều tra xác định H đã sử dụng điện thoại vào việc phạm tội.

Đối với xe ô tô Hyundai BKS 29C-414.24 mà anh Đỗ Minh Đ sử dụng để chở thuê 04 hòn đá Thạch Anh cho H. Quá trình điều tra xác định xe ô tô là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH và DV T3 có địa chỉ ở số 9 tổ 30 đường T4, phường Ô, quận Đ, Hà Nội do chị Nguyễn Thị Thu H1 làm Giám đốc. Công ty đã giao xe cho anh Đ chủ động giao dịch với khách hàng. Việc H thuê xe cầu của Đ chở đá thì Công ty T3 không biết. Ngày 24/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô cho Công ty T3. Anh Đ được ủy quyền đã nhận lại và không có yêu cầu gì.

Đối với anh Đ và anh Q chở thuê đá cho H đều không biết đó là tài sản phạm

tội nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Trọng H2 cho H để nhờ 04 tảng đá, không biết là đá do H trộm cắp nên không có căn cứ xử lý. Đối với số tiền 1.000.000đ anh H2 cho H vay để thuê xe cầu, anh H2 không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với chị V quản lý bãi xe đã cho H để nhờ 04 tảng đá nhưng không biết là tài sản phạm pháp nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài hành vi phạm tội tại Hưng Yên, bị cáo H còn phạm tội Trộm cắp tài sản tại Hà Nội và đã bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên xử Trần Thoát H phạm tội Trộm cắp tài sản với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, bị cáo H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Sau đó có đơn kêu oan.

Tại cấp phúc thẩm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã quyết định Trưng cầu Giám định bổ sung đối với 04 tảng đá. Tại Kết luận giám định bổ sung ngày 08/8/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã kết luận: 03 tảng đá màu hồng nhạt đều là đá Thạch anh hồng tự nhiên, đều là đá quý tự nhiên. Tảng số 4 màu trắng đục là đá thạch anh tự nhiên thông thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: Giá của 01kg đá Thạch Anh hồng tự nhiên là 10.000đ/01 kg. Giá 01kg đá Thạch Anh tự nhiên, loại đá thông thường có màu trắng đục cùng loại giá 6.000đ/1kg.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Trần Thoát H kêu oan. Bị cáo xác định trước khi lấy đá đã hỏi rất nhiều người, nhưng họ đều không biết là đá của ai. Việc khai báo tại Cơ quan Điều tra là hoàn toàn tự nguyện. Đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo, các Luật sư Phạm Quang Hưng, Phạm Trung Kiên, Mạc Xuân Dũng trình bày:

- Việc thu thập tài liệu chứng cứ, bàn giao mẫu vật để Trưng cầu giám định không đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào bản Kết luận Giám định lần 1 đối với 04 kg đá trị giá 36.000 đồng để xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là không có cơ sở, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vật chứng đã trả cho người bị hại, quay lại điều tra, truy tố, xét xử lại là không phù hợp mà chỉ dựa trên tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo không phạm tội.

- Chưa có căn cứ xác định ông T1 bà T2 là người bị hại.

- Bản Cáo trạng bị cáo được nhận và bản Cáo trạng khi xét xử vụ án khác nhau. Việc đính chính Cáo trạng không được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Luật sư Trần Hữu Năng trình bày: Nếu trả hồ sơ để điều tra lại, đề nghị Cơ quan Điều tra xác minh tại Lâm Đồng xem có đúng ông T1 đã mua đá ở đó không, ông T1 sử dụng đá hay vứt bỏ để làm rõ lỗi của bị cáo. Đề nghị triệu tập Hội đồng định giá để làm rõ định giá theo phương pháp nào.

Người bị hại là bà T2 trình bày: Nguồn gốc 4 tảng đá là của ông bà mua tại Lâm Đồng. Do nhà không có chỗ để nên đã gửi tại Công ty Hiến Thành. Bà T2 nộp bản photo Hợp đồng mua bán đá và Hóa đơn bán hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thông qua việc xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, không bị oan. Tuy nhiên, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng cấp sơ thẩm điều tra xác minh chưa đầy đủ. Thủ tục Trung cầu giám định, định giá tài sản chưa đảm bảo, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, hủy toàn bộ bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hợp pháp nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã có lời khai thừa nhận về hành vi lấy trộm 04 tảng đá, xác định do thiếu hiểu biết nên đã lấy trộm 04 tảng đá, mong được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (BL 120, 127, 128, 132, 136). Lời khai của bị cáo từ Bút lục 132 đến 136 có Người bào chữa là Mạc Xuân Dũng chứng kiến. Tại bút lục 133, bị cáo đã khai: *“Tôi nảy sinh ý định lấy 4 tảng đá, tôi đã lấy điện thoại chụp 4 tảng đá và cổng trường Tiểu học để nhớ vị trí. Khoảng 01 tháng sau tôi đi qua không thấy 4 tảng đá, tôi đã hỏi bảo vệ trường bảo làm đường người ta cầu đi rồi. Tháng 5/2017, tôi đi qua thấy 4 tảng đá ở bãi đất của Công ty Hiến Thành. Tôi hỏi bảo vệ phòng khám gần đó ông ta nói không biết là đá của ai, sang Công ty Hiến Thành mà hỏi, tôi sang nhưng không gặp ai. Khi thuê chở đá, tôi nói là đá của tôi. Tôi nhận thức hành vi trên là sai, vi phạm pháp luật”...* Lời khai nhận tội của bị cáo tại các bút lục nêu trên phù hợp với lời khai của người bị hại là ông T1 bà T2, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là bà Đặng Thị T5, ông Nguyễn Tiến C2, ông Vũ Văn H4, ông Nguyễn Khắc M2, anh Hứa Hồng Q, phù hợp với vật chứng là các tảng đá đã được thu giữ, cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 19/5/2017, tại khu vực bãi đất giáp bờ tường của Công ty thực phẩm Hiến Thành, thuộc thị trấn B, huyện M, Hưng Yên, Trần Thoát H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm 04 tảng đá của ông Đặng Việt T1 và bà Đỗ Thị T2. Chính vì vậy Tòa án nhân dân huyện M đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[2.2]. Xét kháng cáo của bị cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sau đó có đơn kêu oan. Hội đồng xét xử, xét thấy:

Như đã phân tích ở trên, Tòa án nhân dân huyện M đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là không oan. Hành vi của bị cáo đã được chứng minh bằng chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai này phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng. Bị cáo khai trước khi lấy 04 tảng đá đã hỏi một số người bảo vệ. Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Tiến C2 là bảo vệ trường Tiểu học Thị trấn B, ông Nguyễn Khắc M2 bảo vệ phòng khám đa khoa Việt Mỹ đều xác định có người hỏi về nguồn gốc đá nhưng họ đều trả lời không biết của ai. Khi có người hỏi, ông M2 bảo sang Công ty Hiến Thành mà hỏi. Đối với ông Vũ Văn H4 bảo vệ công ty Hiến Thành xác định trước khi mất 4 tảng đá, không có ai đến hỏi ông về nguồn gốc. Lời khai của ông H4 và ông M2 phù hợp với lời khai của bị cáo tại Bút lục số 133. Như vậy một số lời khai của bị cáo cho rằng những tảng đá đó không có chủ là không có cơ sở. Mặt khác, tại lời khai của bị cáo (Bút lục 127,128) thể hiện bị cáo có ý định lấy 4 tảng đá trên nên đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng đó là chụp ảnh vị trí của 04 tảng đá cho dễ nhớ, dò hỏi bảo vệ và những người gần đó về nguồn gốc.

[3]. Xét đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[3.1]. Bị cáo, Người bào chữa cho rằng chưa có căn cứ xác định ông T1 bà T2 là người bị hại: Ngày 19/5/2017 bị cáo lấy 04 tảng đá, ngày 20/5/2017 ông T1 có đơn trình báo mất đá đối với Công an huyện M, từ khi khởi tố vụ án cho đến nay, không có ai khác ngoài ông T1 bà T2 nhận là chủ sở hữu của những tảng đá trên, cũng không có cơ sở xác định tài sản gia đình bị hại đã từ bỏ quyền sở hữu. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của bà Đặng Thị T5 ngồi bán nước (Bút lục 112), lời khai của ông Vũ Văn H4 là bảo vệ công ty Hiến Thành (Bút lục 107, 108) đều khai những tảng đá mà bị cáo H lấy là của ông T1 bà T2. Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật dân sự, những tảng đá không phải là động sản bắt buộc phải đăng ký theo quy định của pháp luật. Chính vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ông T1 bà T2 là người bị hại là có cơ sở.

[3.2]. Đối với ý kiến của Người bào chữa về thủ tục giám định, định giá tài sản:

Khi Cơ quan điều tra công an huyện M có Quyết định trưng cầu Giám định đã lấy mẫu vật gửi đi giám định. Nội dung đề nghị Cơ quan giám định xem mẫu vật gửi đi có phải là đá quý không. Tại bản kết luận Giám định số 2609/C54-P4 ngày 12/6/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: 03 viên đá màu hồng nhạt ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định đều là đá Thạch Anh tự nhiên và đều là đá quý; 01 viên đá màu trắng đục ký hiệu M4 gửi giám định là đá Thạch Anh tự nhiên thông thường. Như vậy Kết luận Giám định chỉ xác định 04 viên đá gửi giám định chứ không kết luận 04 tảng đá mà bị cáo lấy là đá quý. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M đã căn cứ vào Kết luận giám định trên để xác định 04 tảng đá trị giá 59.890.000 đồng là chưa phù hợp.

[3.3]. Đối với ý kiến của Người bào chữa về việc tổng đạt Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm tuyên bị cáo không phạm tội:

Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Người bào chữa của bị cáo tại phiên tòa cho rằng bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 36.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bố bị cáo không phạm tội là chưa đủ căn cứ bởi: Do cấp sơ thẩm lấy mẫu đá đi giám định, Kết luận giám định chỉ xác định phần mẫu vật là đá quý, phần còn lại các tảng đá chưa được xác định, nên không đủ cơ sở kết luận tài sản bị cáo trộm cắp chỉ trị giá 36.000 đồng như ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M tại phần đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, sau đó có đính chính truy tố bị cáo theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên trong hồ sơ không thể hiện đã giao bản đính chính cho bị cáo, không đánh số bút lục đối với bản đính chính này.

Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về nội dung xem xét làm rõ thêm một số vấn đề còn thiếu sót trong hồ sơ vụ án là có căn cứ.

[4]. Do việc Trưng cầu giám định và Trưng cầu định giá tài sản của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M chưa đảm bảo, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện M đã căn cứ vào Kết luận giám định và Kết luận định giá tài sản trên để truy tố, xét xử bị cáo Trần Thoát H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là thiếu tính thuyết phục. Cấp phúc thẩm đã khắc phục, tuy nhiên việc khắc phục chưa đảm bảo các thủ tục thu thập bảo quản vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tại hồ sơ còn có những nội dung thiếu sót như: Lời khai của người làm chứng là bà T5 xác định có người thanh niên đến hỏi bà về nguồn gốc đá, bà đã nói đá là của ông T1 bà T2, nhưng chưa cho bà T5 là người bán nước nhận dạng bị cáo. Bà T2 khai trước khi mất trộm, gia đình có thuê anh Đ2 con ông K ở Bao Bì cầu chở đá từ nhà sang khu đất giáp công ty Hiến Thành. Trong hồ sơ chưa có lời khai của anh Đ2 xem có việc cầu đá cho vợ chồng bà T2 không để làm rõ gia đình bà T2 vẫn đang quản lý đá hay đã vứt bỏ. Nếu có thì cầu từ nhà hay từ công trường cấp I sang khu đất giáp công ty Hiến Thành. Bị hại khai để nhờ đá chỗ ông V cạnh cây xăng, bị cáo khai có hỏi người ở cây xăng gần trường Tiểu học, trong hồ sơ chưa có lời khai của ông V. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T2 nộp tại tòa hai Hợp đồng mua bán, 01 hóa đơn bán hàng, nhưng chỉ là bản photo, vì vậy cần thu thập bản chính và xác minh tại địa chỉ trong Hợp đồng để làm rõ việc mua bán đá. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M có triệu tập Mạc Đức K1 liên quan đến vụ án, K1 không có mặt theo giấy Triệu tập, nhưng chưa làm rõ, chưa có kết luận về K1 có liên quan đến vụ án hay không.

Xét thấy, việc điều tra thu thập chứng cứ đối với vụ án chưa đầy đủ, vì vậy chưa đủ căn cứ để xem xét giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, đúng pháp luật. Những thiếu sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy cần hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M, trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nhưng do Tòa hủy bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần Thoát H vì không có căn cứ. Hủy toàn bộ bản án Hình sự sơ thẩm số 54/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hưng Yên điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thoát H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1, TACC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hưng Yên;
- CA, VKSND huyện M;
- TAND huyện M;
- Bị cáo H (Trại tạm giam CA Hà Nội);
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Kim Anh